|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**    Số: /UBND-KGVX | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Giang, ngày tháng năm 2024* |
| V/v hướng dẫn thực hiện Quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT |  |

**DỰ THẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;  - Hội khuyến học tỉnh;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố. |

Ngày 11/12/2023, Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá, công nhận “*Đơn vị học tập*” cấp huyện, tỉnh (Thông tư 24); để đánh giá công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, cấp tỉnh đúng thực chất, công khai, dân chủ, minh bạch; đúng thẩm quyền và mức độ góp phần tích cực xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; đẩy mạnh học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; UBND tỉnh hướng dẫn các đơn vị triển khai Thông tư 24 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CÂU, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN**

**1. Mục đích**

Xác định Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp tỉnh đạt mức đáp ứng mục tiêu học tập trong từng giai đoạn, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì, nâng cao các hoạt động học tập của đơn vị; thông báo công khai với cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng học tập của đơn vị để cơ quan nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh.

**2. Yêu cầu**

Công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc học tập, tạo động lực học tập; đảm bảo cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi cho thành viên đơn vị tự học, học thường xuyên để trở thành “Công dân học tập”, góp phần xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; đẩy mạnh học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

**3.** **Nguyên tắc đánh giá, công nhận**

3.1. Công khai, dân chủ, minh bạch; đúng thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận quy định tại Thông tư này.

3.2. Đảm bảo tính trách nhiệm, trung thực trong tự đánh giá của cá nhân, đơn vị.

**II. XÁC ĐỊNH ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH**

**1. Đơn vị cấp huyện**

- Là Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn (*gọi chung là UBND xã*);

- Cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy;

- Cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố (*gọi chung là huyện*);

- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện;

- Ban chỉ huy quân sự huyện;

- Công an huyện;

- Liên đoàn Lao động huyện;

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện;

- Hội nông dân huyện;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện;

- Hội cựu chiến binh huyện;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện;

- Cơ sở giáo dục được đánh giá, công nhận ở cấp huyện: là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Hội khuyến học cấp huyện và các tổ chức xã hội cấp huyện, tổ chức xã hội-nghề nghiệp cấp huyện khác.

**4. Đơn vị cấp tỉnh**

- Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương;

- Cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh;

- Công an tỉnh;

- Liên đoàn Lao động tỉnh;

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;

- Hội nông dân tỉnh;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;

- Hội cựu chiến binh tỉnh;

- Doanh nghiệp, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp tỉnh: là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trường chuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trường trung cấp, trường cao đẳng, trường đại học và các cơ sở giáo dục và đào tạo khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương.

- Hội khuyến học cấp tỉnh và các tổ chức xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội-nghề nghiệp cấp tỉnh khác.

**III.** **THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN, MỨC ĐỘ VÀ THỜI HẠN CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

**1. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện**

1.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận Đơn vị cấp huyện đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

1.2. Công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

1.3. Đơn vị cấp huyện được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.

1.4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận là “Đơn vị học tập” cấp huyện.

1.5. Tiêu chí, điều kiện, cách thức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện mức độ 1, 2 được quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.

**2. Thẩm quyền đánh giá, công nhận, mức độ và thời hạn công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận Đơn vị cấp tỉnh đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

2.2. Công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

2.3. Đơn vị cấp tỉnh được công nhận mức độ 1 sau ít nhất 1 năm (12 tháng) kể từ ngày ra quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ 2.

2.4. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận là “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

2.5. Tiêu chí, điều kiện, cách thức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh mức độ 1, 2 được quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.

**IV. QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Thành lập Tổ tự đánh giá (*TĐG*)**

Thủ trưởng đơn vị ban hành quyết định thành lập Tổ TĐG bao gồm tổ trưởng, thư ký và các thành viên; Tổ trưởng Tổ TĐG là lãnh đạo đơn vị.

**2. Tổ TĐG thực hiện các nhiệm vụ sau**

Tổ trưởng Tổ TĐG: Quán triệt triển khai nhiệm vụ; Tổ chức tập huấn nội dung Thông tư Số 24 (các tiêu chí, chỉ tiêu) cho các thành viên Tổ TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; Xác định thời gian hoàn thành công tác TĐG.

**3. Cách thức tiến hành đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí**

***3.1. Đánh giá chỉ tiêu***

- Xác định nội hàm của từng chỉ tiêu của tiêu chí để mô tả đúng các hoạt động của đơn vị phù hợp với nội hàm của chỉ tiêu của tiêu chí, nêu được điểm mạnh và điểm yếu đối với từng chỉ tiêu của tiêu chí;

- Tìm kiếm, lưu trữ minh chứng của từng chỉ tiêu của tiêu chí để chứng minh cho việc mô tả là đúng.

- So sánh với quy định tại Thông tư 24, xác định mức độ đạt của chỉ tiêu: Không đạt, đạt mức độ 1, đạt mức độ 2.

- Viết báo cáo chỉ tiêu (mẫu M1).

Sau khi đánh giá xong các chỉ tiêu (*theo thứ tự*), nêu phần đánh giá chung.

+ Ưu điểm

+ Tồn tại, hạn chế

- Thống kê mức độ đạt của các tiêu chí

+ Tổng số tiêu chí

+ Số tiêu chí không đạt: tỷ lệ….%

+ Số tiêu chí đạt mức độ 1: tỷ lệ….%

+ Số tiêu chí đạt mức độ 2: tỷ lệ….%

***3.2. Đánh giá tiêu chí***

- Tổng hợp các chỉ tiêu, tự đánh giá xếp loại tiêu chí: Không đạt, đạt mức độ 1, đạt mức độ 2 (*mẫu M2*).

- Tiêu chí chỉ đạt khi tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đều đạt (*theo từng mức độ*)

**4. Xây dựng Báo cáo tự đánh giá**

- Đến thời hạn, thư ký Tổ TĐG thu phiếu đánh giá các tiêu chí, tổng hợp xây dựng dự thảo Báo cáo TĐG theo mẫu gồm:

+ Trang 1: Bìa (*mẫu M3*).

+ Trang 2: Danh sách và chữ ký thành viên (*mẫu M4*).

+ Trang 3: Chữ viết tắt (*mẫu M5*).

+ Trang 4: Bảng tổng hợp (*mẫu M6*).

+ Từ trang 5: Nội dung TĐG (*mẫu M7*).

- Thư ký hoàn thiện dự thảo trình Tổ trưởng Tổ TĐG phê duyệt.

- Tổ đánh giá xây dựng Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” . Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo tự đánh giá và Bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá; Tổ trưởng Tổ TĐG xem xet, phê duyệt Báo cáo, ký tên trình lãnh đạo đơn vị.

**5. Trình công nhận**

- Căn cứ kết quả TĐG, thủ trưởng đơn vị ban hành báo cáo hoặc tờ trình trình công nhận kết quả.

+ Nếu TĐG không đạt, thủ trưởng đơn vị ban hành báo cáo kết quả tự đánh giá, gửi về phòng giáo dục và đào tạo (*đối với đơn vị cấp huyện*), Sở Giáo dục và Đào tạo (*đối với đơn vị cấp tỉnh*).

+ Nếu TĐG đạt, thủ trưởng đơn vị Tờ trình công nhận “*Đơn vị học tập*”, gửi về phòng giáo dục và đào tạo (*đối với đơn vị cấp huyện*), Sở Giáo dục và Đào tạo (*đối với đơn vị cấp tỉnh*).

- Hồ sơ gửi kèm Tờ trình gồm:

+ Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện/tỉnh;

+ Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện/tỉnh; Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

- Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhân “Đơn vị học tập” về Sở GDĐT (*đối với đơn vị cấp tỉnh*); về phòng GDĐT (*đối với đơn vị cấp huyện*) **trước ngày 15/01 hàng năm.**

**V. QUY TRÌNH KIỂM TRA, CÔNG NHẬN**

**1. Tiếp nhận, rà soát hồ sơ**

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh; phòng giáo dục và đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện.

**2. Thành lập Hội đồng đánh giá**

2.1.Trưởng phòng giáo dục và đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “*Đơn vị học tập*” cấp huyện gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo.

+ Thứ ký: Chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo.

+ Các thành viên khác gồm Đại diện Ban Tuyên giáo Huyện/thành ủy, đại diện phòng Nội vụ, đại diện Hội Khuyến học huyện/thành phố, đại diện Liên đoàn Lao động huyện/thành phố và có thêm một số thành viên khác. Số lượng thành viên là lẻ, tối thiểu là 05 người.

2.2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “*Đơn vị học tập*” cấp tỉnh gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Thư ký: Lãnh đạo và chuyên viên Phòng GDTrH&GDTX, Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Các thành viên khác gồm Đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đại diện Sở Nội vụ, đại diện Hội Khuyến học tỉnh, đại diện Liên đoàn Lao động tỉnh và có thêm một số thành viên khác. Số lượng thành viên là lẻ, tối thiểu là 05 người.

**3. Đánh giá:** Thực hiện theo Thông tư 24.

3.1. Đối với Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện thực hiện theo Điểm c, d, đ; Khoản 2, Điều 10 của Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.

3.2. Đối với Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh thực hiện theo Điểm c, d, đ; Khoản 2, Điều 16 của Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.

**4. Công nhận “Đơn vị học tập”**

4.1. Căn cứ kết quả kiểm tra, Hội đồng đánh giá cấp huyện báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do không đạt (*đối với đơn vị không đạt*); có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện

4.2. Căn cứ kết quả kiểm tra, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do không đạt (*đối với đơn vị không đạt*); có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

4.3. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/02 hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện quy định về đánh giá, xếp loại “*Đơn vị học tập*” ban hành theo Thông tư 24/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn này được áp dụng triển khai từ đầu năm 2025 để đánh giá công nhận cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện/thành phố; các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;  - Các hội, đoàn thể tỉnh;  - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;  - Các Sở, ban, ngành có liên quan;  - VPUBND tỉnh;  - Lưu: VT, KGVX. | **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Mai Sơn** |

**Phụ lục**

**CÁC BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH.**

*(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)*

**Mẫu M1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

|  |
| --- |
| **Người đánh giá**……………………………  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU**  ***Tiêu chí:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**  ***Chỉ tiêu …:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**  **1. Mô tả hiện trạng**  Minh chứng:  **2. Điểm mạnh:** .............................................................................................................  **3. Tồn tại**: ................................................................................................................  **4. Tự đánh giá:** Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2  *Ngày tháng năm*  Ký tên |

**Mẫu M2**

**TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI TIÊU CHÍ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Chỉ tiêu | Xếp loại Chỉ tiêu | | | Xếp loại Tiêu chí | | |
| Không đạt | Đạt Mức độ 1 | Đạt Mức độ 2 | Không đạt | Đạt Mức độ 1 | Đạt Mức độ 2 |
|  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| 5 |  |  |  |
| 6 |  |  |  |

**Mẫu M3**

**BÌA**

|  |
| --- |
| CƠ QUAN CHỦ QUẢN  ĐƠN VỊ…………………… -----------------  **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**  ĐƠN VỊ HOC TẬP CẤP….  **TÊN TỈNH (hoặc TÊN HUYỆN/THÀNH PHỐ)**  **NĂM…….** |

**Mẫu M4**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 |  |  | Tổ trưởng |  |
| 2 |  |  | Thư ký |  |
| 3 |  |  | Thành viên |  |
| 4 |  |  | Thành viên |  |
| 5 |  |  | Thành viên |  |
| … |  |  |  |  |

**Mẫu M5**

**DANH SÁCH CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỮ VIẾT TẮT** | **NỘI DUNG** |
| 1 | NQ | Nghị quyết |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Mẫu M6**

**Bảng tổng hợp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Không đạt** | **Đạt mức độ 1** | **Đạt mức độ 2** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |

**Mẫu M7**

**NỘI DUNG TỰ BÁO CÁO**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

1. Tình hình chung của nhà trường

2. Mục đích TĐG

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

***Tiêu chí 1:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**

***Chỉ tiêu 1 …:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**

**1. Mô tả hiện trạng**

Minh chứng:

**2. Điểm mạnh:** .............................................................................................................

**3. Tồn tại**: ................................................................................................................

**4. Tự đánh giá:** Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2

***Chỉ tiêu 2 …:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**

**1. Mô tả hiện trạng**

Minh chứng:

**2. Điểm mạnh:** .............................................................................................................

**3. Tồn tại**: ................................................................................................................

**4. Tự đánh giá:** Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2

***Chỉ tiêu 3 …:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**

**1. Mô tả hiện trạng**

Minh chứng:

**2. Điểm mạnh:** .............................................................................................................

**3. Tồn tại**: ................................................................................................................

**4. Tự đánh giá:** Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2

***Chỉ tiêu 4 …:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**

**1. Mô tả hiện trạng**

Minh chứng:

**2. Điểm mạnh:** .............................................................................................................

**3. Tồn tại**: ................................................................................................................

**4. Tự đánh giá:** Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2

***Chỉ tiêu 5 …:* (*copy nguyên văn theo Thông tư 24*)**

**1. Mô tả hiện trạng**

Minh chứng:

**2. Điểm mạnh:** .............................................................................................................

**3. Tồn tại**: ................................................................................................................

**4. Tự đánh giá:** Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2

**Kết luận về Tiêu chí 1:** Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2

*(Các tiêu chí tiếp theo được đánh giá theo cấu trúc trên)*

**C. KẾT LUẬN CHUNG**

*Phần này cần ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:*

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí không đạt, đạt mức độ 1, mức độ 2.

- Mức TĐG đơn vị học tập năm….

- Các kết luận khác (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày ……….tháng ……...năm ...…..*  **Tổ trưởng**  *(Ký tên, đóng dấu)* |